

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Bà Lữ Thị S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 7, xã I, huyện I, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lữ Thị S có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phan Thị T số tiền là 31.078.000 (*Ba mươi một triệu không trăm bảy mươi tám nghìn*) đồng.

- Về phương thức trả nợ: Trả làm 8 lần, mỗi lần trả số tiền 4.000.000 (*Bốn triệu đồng*) đồng, tháng cuối cùng (tháng 02/2025) trả số tiền 3.078.000 (*Ba triệu không trăm bảy mươi tám nghìn*) đồng với thời gian cụ thể như sau:

+ Lần 01: Vào ngày 15/7/2024, trả số tiền là 4.000.000 đồng.

+ Lần 02: Vào ngày 15/8/2024, trả số tiền là 4.000.000 đồng.

+ Lần 03: Vào ngày 15/9/2024, trả số tiền là 4.000.000 đồng.

+ Lần 04: Vào ngày 15/10/2024, trả số tiền là 4.000.000 đồng.

+ Lần 05: Vào ngày 15/11/2024, trả số tiền là 4.000.000 đồng.

+ Lần 06: Vào ngày 15/12/2024, trả số tiền là 4.000.000 đồng.

+ Lần 07: Vào ngày 15/01/2025, trả số tiền là 4.000.000 đồng.

+ Lần 08: Vào ngày 15/02/2025, trả số tiền là 3.078.000 đồng.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015:

Kể từ thời điểm trả nợ do các bên đương sự thoả thuận và bên được thi hành

án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nói trên mà bên phải thi hành án chậm trả số tiền cho bên được thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lữ Thị S.

Trả lại cho bà Phan Thị T số tiền tạm ứng án phí là 900.000 (*Chín trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014692 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND huyện Ia H'Drai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Phú Lợi